

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Để phục vụ cho công tác mua sắm hàng hoá, nguyên vật liệu thực phẩm phục vụ hoạt động bếp ăn tập thể phục vụ cán bộ công nhân viên và bệnh nhân, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương kính đề nghị Quý công ty cung cấp báo giá của hàng hoá, nguyên vật liệu thực phẩm sau:

I. Danh mục hàng hoá, nguyên vật liệu thực phẩm

STT	Tên hàng hóa, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bánh đa nem	Thếp	100,0	
2	Bột kết xi	Hộp	2,0	
3	Bột năng	Kg	20,0	
4	Còn thạch	Cốc	100,0	
5	Dấm bông	Lít	40,0	
6	Dấm thường	Lít	50,0	
7	Dấm trung thành	Chai	48,0	
8	Giấy ăn rút kg	Kg	40,0	
9	Hạt tiêu	Kg	1,0	
10	Mộc nhĩ	Kg	6,0	
11	Muối ăn	Kg	80,0	
12	Ngũ vị hương	Gói	150,0	
13	Nước rửa chén mỹ hảo 3,8 L / can	Can	12,0	
14	Thảo quả	Kg	0,5	
15	Quế	Kg	0,5	
16	Hạt sen	Kg	1,0	
17	Lạp sườn	Kg	0,5	
18	Vùng nâu	Kg	5,0	
19	Vùng trắng	Kg	2,0	
20	Hạt điều	Kg	1,0	
21	Bột nghệ	Kg	1,0	
22	Chanh	Kg	30,0	
23	Giềng củ	Kg	5,0	
24	Giềng xay	Kg	3,0	
25	Gừng	Kg	20,0	
26	Hành khô bóc	Kg	18,0	
27	Hành khô ta	Kg	5,0	
28	Hành lá	Kg	90,0	
29	Hành tây	Kg	60,0	
30	Hoa chuối thái sẵn	Kg	8,0	
31	Húng thơm bạc hà	Kg	2,0	

STT	Tên hàng hóa, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
32	Húng thom láng	Kg	5,0	
33	Lá chanh	Kg	3,0	
34	Lá lốt	Kg	10,0	
35	Lá móc mật	Kg	2,0	
36	Lá vối	Kg	1,0	
37	Mùi tàu	Kg	4,0	
38	Ớt kim	Kg	18,0	
39	Quất	Kg	60,0	
40	Kinh giới	Kg	12,0	
41	Rau mùi ta	Kg	10,0	
42	Rau ngải cứu	Mớ	36,0	
43	Rau răm	Kg	3,0	
44	Rau tía tô	Kg	10,0	
45	Rau xà lách	Kg	5,0	
46	Sả	Kg	10,0	
47	Thi là	Kg	2,0	
48	Tỏi khô	Kg	1,0	
49	Tỏi khô bóc	Kg	20,0	
50	Đu đủ xanh	Kg	12,0	
51	Dứa xanh	Quả	15,0	
52	Xì dầu tam thái tử	Chai	6,0	
53	Mắm tôm ba làng	Lít	8,0	
54	Tăm	Kg	5,0	
55	Bắp cải	Kg	600,0	
56	Bí đỏ	Kg	400,0	
57	Bí xanh	Kg	600,0	
58	Cà chua	Kg	180,0	
59	Cà pháo	Kg	36,0	
60	Cà rốt	Kg	35,0	
61	Cà tím	Kg	45,0	
62	Cải ngọt	Kg	250,0	
63	Cải xanh	Kg	35,0	
64	Cần tỏi tây	Kg	10,0	
65	Chuối xanh	Kg	30,0	
66	Đường phèn	Kg	30,0	
67	Đậu quả	Kg	15,0	
68	Dọc mùng	Kg	15,0	
69	Dưa chuột	Kg	60,0	
70	Dưa muối	Kg	180,0	
71	Giá đỗ	Kg	200,0	
72	Khoai sọ	Kg	7,0	
73	Khoai tây	Kg	200,0	
74	Măng củ	Kg	6,0	
75	Mùng toi	Kg	35,0	
76	Su su	Kg	400,0	
77	Ngô bắp	Cái	60,0	

STT	Tên hàng hóa, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
78	Rau dền	Kg	35,0	
79	Rau ngót	Kg	8,0	
80	Đậu xanh	Kg	10,0	
81	Mỳ chũ	Kg	30,0	
82	Miến dong	Kg	3,0	
83	Lạc củ	Kg	30,0	
84	Củ cải	Kg	250,0	
85	Cải thảo	Kg	200,0	
86	Cải cúc	Kg	35,0	
87	Su hào	Kg	300,0	
88	Cải ngồng	Kg	350,0	
89	Rau cần	Kg	10,0	

II. Thời gian thực hiện và địa điểm giao hàng: Thực hiện 01 tháng và giao hàng hàng ngày.

III. Yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp:

1. Hồ sơ pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp:

- Có căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân.
- Có giấy phép đăng ký kinh doanh
- Có giấy chứng nhận cơ sở VSATTP, giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực

2. Hồ sơ truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm.

3. Giao hàng đúng hạn theo yêu cầu của khoa dinh dưỡng.

4. Khi giao hàng có biên bản bàn giao thực phẩm & hóa đơn có đóng dấu treo của đơn vị cung cấp.

IV. Tính năng kỹ thuật:

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
1	Bánh đa nem	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu loại bánh đa tròn, có màu trắng trong, độ dẻo tốt; • Quy cách đóng gói: Được đóng gói trong bao bì kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
2	Bột kết xi	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Tinh bột ngô, kem béo, bột vani, màu hương liệu và trứng. • Quy cách đóng gói: 400g/ hộp • Được đóng trong hộp kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
3	Bột năng	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: được làm chủ yếu từ củ khoai mì (củ sắn) • Quy cách đóng gói: 1kg/ gói • Được đóng trong gói kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
4	Cồn thạch	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu cồn thạch cháy lâu, không chảy nước, an toàn và sạch

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
		<p>sẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> Quy cách: 50 cốc/ thùng (125g/ cốc) Được đóng trong thùng kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
5	Dấm bỗng	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu dấm bỗng làm từ dấm gạo nếp, mùi thơm đặc trưng.
6	Dấm trắng	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Được làm từ 100% từ gạo, sản xuất trên dây truyền công nghệ lên men tự nhiên; Quy cách: 5L/ can, được đóng gói trong chai, ghi rõ tên nhà sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
7	Dấm chai	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Được làm từ 100% từ dấm gạo tự nhiên Quy cách đóng gói: 24chai/ thùng được đóng gói trong chai, thùng kín ghi rõ tên nhà sản xuất, hạn sử dụng trên vỏ chai.
8	Giấy ăn rút	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu loại giấy rút, màu trắng; Quy cách: 1kg/gói Kích thước: 10 x 20cm Được đóng trong gói kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng..
9	Hạt tiêu	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu hạt tiêu thơm, đều hạt, không bị mốc hỏng.
10	Mộc nhĩ	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu mộc nhĩ không chân, cánh dày, khô, không mốc hỏng.
11	Muối trắng	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu loại muối hạt to, trắng, sạch Quy cách đóng gói: 1kg/ gói, được bao kín, ghi rõ nhà sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
12	Ngũ vị hương	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: đại hồi, đinh hương, nhục quế, ngọc khấu, hồ tiêu, trần bì phơi khô tán thành bột, hạt ngò, thảo quả hạt điều để tạo màu đỏ; Khối lượng tịnh: $\geq 5g$/ gói Được đóng trong gói kín, ghi rõ cơ sở sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
13	Nước rửa chén can 3.8L	<ul style="list-style-type: none"> Quy cách: 04 can/ thùng; Trọng lượng: 3.8l/ can, ghi rõ cơ sở sản xuất và hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.
14	Thảo quả	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu thơm, không mốc hỏng.
15	Quế	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu thơm, không mốc hỏng.
16	Hạt sen	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu hạt sen trắng, đều hạt không mốc hỏng.
17	Lạp sườn	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Được làm từ thịt nạc và thịt mỡ lợn xay nhuyễn trộn với rượu, đường nhồi vào ruột lợn khô để chín bằng cách lên men tự nhiên; Yêu cầu lạp sườn khô, thơm ngon; Quy cách đóng gói: Bọc trong bao kín, có ghi rõ nhà sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa còn tối thiểu 70% từ ngày cung cấp hàng.

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
18	Vừng nâu	• Yêu cầu loại vừng nâu hạt mẩy, không mối mọt sâu đục.
19	Vừng trắng	• Yêu cầu loại vừng trắng hạt mẩy, không mối mọt sâu đục.
20	Hạt điều	• Yêu cầu hạt điều mới, không mốc hỏng.
21	Bột nghệ	• Thành phần: Làm từ 100% nghệ tươi nguyên chất, có màu vàng đậm phù hợp trong chế biến món ăn. • Quy cách: Được bọc trong bao kín
22	Chanh	• Yêu cầu: là loại chanh mọng nước, vỏ mỏng, sờ lên vỏ thấy mịn, cầm chắc tay; • Trọng lượng khoảng 15-20 quả/ kg
23	Giềng củ	• Yêu cầu củ nhánh to đều, già đành, không thối hỏng.
24	Giềng xay	• Yêu cầu giềng được xay nhỏ, tươi mới.
25	Giềng	• Yêu cầu củ đều, sạch không sâu, không bùn đất, củ già đều
26	Hành bóc	• Yêu cầu củ tròn đều, không thối hỏng đã bóc vỏ.
27	Hành khô ta	• Yêu cầu củ tròn đều, già, chắc củ.
28	Hành lá	• Yêu cầu hành tươi mới, lá hành còn nguyên vẹn không dập nát héo úa, đã cắt bỏ rễ.
29	Hành tây	• Yêu cầu củ hành tây tròn đều, phần vỏ có màu vàng hoặc nâu vàng, bề mặt củ trơn láng, không có vết thâm đen.
30	Hoa chuối	• Yêu cầu tươi mới, hoa chuối non thái mỏng, trắng đều.
31	Húng bạc hà	• Yêu cầu rau tươi mới không lá vàng không sâu bệnh héo úa; • Cây bạc hà có lá mọc đối xứng, hình thon dài, dài 3 – 5 cm, rộng 2 – 3 cm, cuống dài 0,5 – 1 cm, mép lá có răng cưa, trên lá có lông tơ nhỏ. Ngoài ra có hoa mọc từ nách lá, màu trắng, tím hoặc hồng nhạt, cánh hoa hình môi; • Loại bỏ phần rễ, thân già.
32	Húng thơm láng	• Yêu cầu rau tươi mới, nhặt bỏ phần rễ, phần thân già không ăn được.
33	Lá chanh	• Yêu cầu tươi mới lá xanh to đều.
34	Lá lốt	• Yêu cầu lá tươi mới, xanh to không rách.
35	Lá móc mặt	• Yêu cầu tươi mới, lá xanh.
36	Lá vối	• Yêu cầu lá vối tươi mới, không sâu bệnh héo úa.
37	Mùi tàu	• Yêu cầu rau tươi mới không thối hỏng, không lá úa lá vàng.
38	Ớt kim	• Yêu cầu tươi mới, cuống ớt xanh.
39	Quất	• Yêu cầu quả đều mọng, vỏ mỏng bóng không lá cành.
40	Kinh giới	• Yêu cầu tươi mới, đã nhặt bỏ phần rễ và thân già không ăn được.
41	Mùi ta	• Yêu cầu rau tươi mới không thối hỏng, không lá úa lá vàng, cắt bỏ phần rễ.
42	Ngải cứu	• Yêu cầu rau tươi mới, non loại bỏ rễ và thân già.
43	Rau răm	• Yêu cầu tươi mới, non, không lá vàng, úa. Loại bỏ phần rễ và thân già
44	Tía tô	• Yêu cầu rau tươi mới, đã loại bỏ phần rễ thân già không ăn

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
		được.
45	Xà lách	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới, không sâu bệnh héo úa.
46	Sả	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu củ tươi mới, già đanh không thối hỏng.
47	Thì là	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu rau tươi mới, không úa vàng sâu bệnh, loại bỏ phần rễ và thân già.
48	Tỏi khô	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu củ tròn đều, già, chắc củ.
49	Tỏi bóc	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu củ đều, già chắc củ, không thối hỏng đã bóc vỏ.
50	Đu đủ xanh	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới quả to đều, xanh.
51	Dứa xanh	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu dứa được gọt sạch vỏ, mắt, thơm ngon không dập hỏng.
52	Xi dầu	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Nước, muối, khô đậu nành và các phụ gia được cho phép sử dụng. • Quy cách: 500ml/chai, được đóng chai kín, ghi rõ tên nhà sản xuất và hạn sử dụng trên vỏ chai
53	Mắm tôm	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Mối tươi, muối tinh sạch, thính nếp; • Quy cách: được đóng vào chai, thể tích: 500ml/ chai; • Ghi rõ cơ sở sản xuất và hạn sử dụng trên vỏ chai.
54	Tăm	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu chất liệu: tre (không mốc hỏng) • Quy cách: 12 gói nhỏ/ kg • Chiều dài: 6cm
55	Bắp cải	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tươi mới, to đều nhau loại bỏ lá vàng sâu bệnh. • Trọng lượng: 1kg trở lên, sơ chế theo yêu cầu của bệnh viện.
56	Bí đỏ	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả to tròn đều, già quả. • Sau khi nhập hàng nạo sạch vỏ, bỏ ruột hoặc theo yêu cầu của bệnh viện • Trọng lượng: 2kg trở lên
57	Bí xanh	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả bí to căng mọng to đều, vỏ già có màu xanh đậm còn phần trắng • Sau khi nhập hàng nạo sạch vỏ bỏ ruột hoặc theo yêu cầu của bệnh viện • Trọng lượng: 1.5kg trở lên
58	Cà chua	<ul style="list-style-type: none"> • Quả to đều, chín đỏ, không dập, không thối, không xanh • Trọng lượng: 10-15 quả / kg
59	Cà pháo	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả đều, tươi, không sâu bệnh.
60	Cà rốt	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu củ to đều, tươi mới không thối hỏng • Trọng lượng: 3-4 củ/ kg
61	Cà tím	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu quả to đều, non, tươi mới, không sâu bệnh, héo úa, đã bỏ nùm hoặc làm theo yêu cầu của bệnh viện • Trọng lượng: khoảng 07-10 quả /kg
62	Cải ngọt	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu là loại rau tươi non, không có hoa, cuống nhỏ, không sâu bệnh héo úa. • Kích thước: khoảng từ 20cm-25cm (nhặt bỏ phần thân già không ăn được hoặc làm theo yêu cầu của bệnh viện)

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
63	Cải xanh	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu là rau tươi, non, xanh, cuống nhỏ không sâu bệnh héo úa, không lá vàng cắt bỏ rễ
64	Cần tỏi tây	<ul style="list-style-type: none"> Cây to đều, non, không lá vàng, úa, thối, đã cắt bỏ rễ.
65	Chuối xanh	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu quả to đều không quá già, không quá non (tước vỏ bỏ cuống hoặc theo yêu cầu của bệnh viện)
66	Dường phèn	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu đường phèn dạng viên, tinh khiết màu trắng, thơm ngon. Quy cách: Được bọc trong bao kín, ghi rõ tên cơ sở sản xuất và hạn sử dụng.
67	Đậu quả	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu quả đều nhau, tươi non, không sâu bệnh héo úa, loại bỏ sơ hoặc theo yêu cầu của bệnh viện ;
68	Dọc mùng	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu dọc to, các thân đều nhau, tước vỏ bỏ thân hoặc thái theo yêu cầu bệnh viện .
69	Dưa chuột	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu quả đều, tươi mới thẳng không cong vẹo, không đắng, không xóp.
70	Dưa cải bẹ	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu rau tươi mới không cỏ, bẹ cây to, dày, già cây Loại bỏ rễ hoặc làm theo yêu cầu của bệnh viện
71	Giá đỗ	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu thân giá tròn mập, dễ dài
72	Khoai sọ	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu củ đều, không thối, sâu, nạo sạch vỏ hoặc theo yêu cầu của bệnh viện
73	Khoai tây	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu củ đều có màu vàng, củ trơn láng không thối, sâu, xanh. Nạo sạch vỏ, mắt hoặc theo yêu cầu của bệnh viện
74	Măng củ	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu tươi mới, non, củ đều nhau (thái sẵn hoặc theo yêu cầu của bệnh viện)
75	Mùng toi	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu rau tươi non, ngọn đều nhau. Bỏ phần lá úa vàng, sâu cỏ, thân già không ăn được hoặc theo yêu cầu của bệnh viện
76	Su su	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu tươi mới, non, quả đều nhau, ít khía, không vết bầm dập Trọng lượng: khoảng 4-6 quả/kg
77	Ngô ngọt	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu bắp ngô còn nguyên vỏ xanh tươi mới, hạt ngô đều mây, bóng Yêu cầu tách hạt sau khi nhập hoặc theo yêu cầu của bệnh viện
78	Rau dền	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu rau tươi mới, non không có cỏ, cây khô không sũng nước (loại bỏ rễ thân già theo yêu cầu của bệnh viện)
79	Rau ngót	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu rau tươi mới, lá mỏng, non nhặt bỏ lá úa vàng, sâu, cỏ (hoặc tuốt lá theo yêu cầu của bệnh viện)
80	Đậu xanh	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu loại đậu xanh đã trà vỏ tách hạt, thơm không mối mọt sâu đục
81	Mỳ chũ	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Được làm từ loại gạo tẻ ngon nguyên chất, muối và nước Yêu cầu sợi mỳ khô, thơm không mốc hỏng. Quy cách: Đóng gói kín, ghi rõ sơ sở sản xuất hạn sử dụng trên bao bì.

TT	Hàng hoá, dịch vụ	Tính năng
82	Miến dong	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Tinh bột củ dong giềng, sợi dai, thơm ngon Quy cách: 500g/ gói bọc trong bao bì kín, ghi rõ tên nhà sản xuất, hạn sử dụng trên bao bì.
83	Lạc củ sống	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu hạt lạc to mẫu hạt đều nhau, hạt không mối mọt, sâu đục
84	Củ cải	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu củ to tròn đều, tươi non không sâu bệnh, không xốp, hỏng; Trọng lượng: 0.5-0.7 kg/quả.
85	Cải thảo	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu cây có màu xanh nhạt ở phần ngọn, màu trắng trong ở phần thân đến gốc, không sần sùi và sâu bệnh. Kích thước: 25cm-30cm
86	Rau cải cúc	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu rau tươi mới, non, không lá úa vàng sâu thối, loại bỏ phần rễ.
87	Su hào	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu tươi mới, củ non, không lá (tước bỏ vỏ hoặc theo yêu cầu của BV) Trọng lượng: khoảng 300g/củ
88	Cải ngồng	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu ra tươi mới, non không có hoa, không sâu bệnh héo úa. Thân nhỏ loại bỏ rễ và thân già, phần ăn được khoảng 20cm.
89	Rau cần	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu rau tươi mới không có cò, không lá úa, lá vàng.


Báo giá xin vui lòng gửi về:

- Bộ phận Văn thư, phòng Hành chính, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.
- Địa chỉ: Phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ: Ths. Phan Kim Dung, SĐT: 0243 782 1895 – máy lẻ 609 -603.

Thời hạn gửi báo giá: Trước 14h00 ngày 29 tháng 02 năm 2024.

Lưu ý:

- Báo giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí liên quan.
- Vui lòng đính kèm bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh có đóng dấu của Quý công ty.
- Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 01 tháng kể từ ngày ký.

Xin trân trọng cảm ơn! 

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN HUYẾT HỌC
TRUYỀN MÁU
TRUNG ƯƠNG

Lê Lâm